TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hinh, bà Vương Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N; sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh H; sinh năm 1976; Địa chỉ Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Lê Thị N có nội dung: Chị và anh Huỳnh Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2006 tại UBND phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh chửa nhau, anh H nhiều lần bỏ nhà đi nhiều ngày, không quan tâm đến vợ, con nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ năm 2017, từ đó đến nay cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng đều có nguyện vọng ly hôn nên chị và anh H đã tự nguyện cùng làm đơn ghi ngày 11/12/2018, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do sau đó anh H bỏ nhà đi mà không báo cho chị biết đi đâu, nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị và anh H có 02 con chung là Huỳnh Quốc B, sinh ngày 22/02/2007 và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 17/10/2012 hiện nay do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không nợ ai và tự giải quyết về tài sản nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Huỳnh Thanh H đều vắng mặt nên không có lời khai. Tại Biên bản xác minh ngày 15/5/2019, đại diện chính quyền địa phương xã Hòa Trung cho biết: Anh H và chị N sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do anh H sống không chung thủy nên vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân, từ đầu năm 2019 anh H bỏ đi không xin phép chính quyền địa phương nên không biết hiện nay anh H sinh sống ở đâu. Quá trình tố tụng, cháu Huỳnh Quốc B có văn bản tự khai trình bày nguyện vọng được mẹ là chị N nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Thanh H có hộ khẩu thường trú và cùng sinh sống tại Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 11/12/2018 chị N và anh H đã cùng ký đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận giao hai con cho chị N nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con (BL 09). Do sau đó anh H bỏ đi không thông báo cho chị N và chính quyền địa phương biết nên chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Di Linh thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị N là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Thanh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc cấp chứng nhận kết hôn số 122/HT-LS ngày 17 tháng 11 năm 2006. Do do bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhiều năm, cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N xác định vợ chồng không còn yêu thương nhau nên tự nguyện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía anh H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa, nhưng anh H không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình và đều vắng mặt không có lý do. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai người không có nguyện vọng quay về chung sống với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị N và anh H ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Huỳnh Quốc B, sinh ngày 22/02/2007 và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 17/10/2012 hiện đều do chị N nuôi dưỡng. Xét việc chị N yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nội dung đơn ghi ngày 11/12/2018 của chị N và anh H (BL 09), phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 235, 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

1. Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Huỳnh Quốc B, sinh ngày 22/02/2007 và cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 17/10/2012. Anh Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự thực hiện theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009445 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh *(Đã nộp đủ)*.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND phường Lộc Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Văn Sỹ